

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C - Sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 23/3/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Hoàng Thị C trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 25/02/2009 tại UBND xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh Đ không chăm lo gia đình, cuộc sống rất khó khăn, một mình chị gánh vác kinh tế nên cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Chị đã khuyên bảo nhưng anh Đ không thay đổi, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hoàng Văn Đ trình bày: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết

hôn như chị C trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị C đi làm xa, ít khi về nhà, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Anh đã khuyên bảo chị C quan tâm đến gia đình nhưng chị C không nghe, đầu năm 2020 anh chị sống ly thân, anh đã gọi điện nhiều lần nhưng chị C không về nhà. Mặc dù cuộc sống gia đình còn khó khăn, không hòa thuận nhưng anh mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị C kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị C và anh Đ đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nhất Ng- Sinh ngày: 07/12/2009 và cháu Hoàng Nhất T - Sinh ngày: 20/3/2011, hiện tại hai cháu phát triển bình thường. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị C có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Sau đó chị thay đổi ý kiến, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Túc và nhất trí để anh Đ nuôi dưỡng cháu Nghiêm. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nghiêm, để chị C nuôi dưỡng cháu Túc, tuy nhiên tại phiên tòa anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị C và anh Đ đều không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị C và anh Đ đều xác nhận không có tài sản chung vì sau khi kết hôn anh chị sống nhờ trên nhà, đất của bố mẹ đẻ anh Đ, anh chị cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn Đ và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng anh Đ không đồng ý vì mong muốn khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mục đích hôn nhân không Đ được, anh chị đều không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C và anh Đ đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nhất Ng - Sinh ngày: 07/12/2009 và cháu Hoàng Nhất T - Sinh ngày: 20/3/2011. Tại phiên tòa chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Túc để anh Đ nuôi dưỡng cháu Ng; Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cũng có ý kiến là trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nghiêm và để chị C nuôi dưỡng cháu Túc, tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến là có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy chị C và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều làm nghề tự do và có thu nhập được địa phương xác nhận bình quân từ 4.000.000 đồng-5.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Hoàng Nhất Túc cho chị C tục tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Nhất Nghiêm cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của cháu Nghiêm và cháu Túc; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị C và anh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị C và anh Đ đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Hoàng Thị C ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Nhất T - Sinh ngày: 20/3/2011 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao cháu Hoàng Nhất Ng - Sinh ngày: 07/12/2009 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị C đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002782 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Bản Cầm;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

